

Số: 32 /TB-HĐBT

Hoàng Mai, ngày 13 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án: Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, thuộc Dự án “Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ” sử dụng vốn vay của Cơ quan Phát triển Pháp

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai năm 2024 và điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai thông báo:

1. Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai: (Có phương án chi tiết kèm theo)

2. Thời gian niêm yết 10 ngày: Bắt đầu từ ngày **14÷24/7/2026**.

3. Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND phường Hoàng Mai, địa chỉ: khối 9, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Nhà văn hóa khối 17, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Cổng thông tin điện tử phường Hoàng Mai tại địa chỉ: <https://hoangmai.nghean.gov.vn/>

4. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai thông báo đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết và có ý kiến đóng góp xin liên hệ đến UBND phường Hoàng Mai (qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai, để được hướng dẫn, xem xét giải quyết; thời gian từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trong giờ hành chính).

Trong thời gian niêm yết, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan, tổng hợp ý kiến của các hộ gia đình, cá nhân (nếu có) để gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Hết thời gian niêm yết nêu trên, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án sẽ phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện các trình tự, thủ tục các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

5. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử phường đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND phường.



Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai đề nghị Trưởng khối 17 và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong Phương án niêm yết công khai được biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND phường (b/c);
- Các phòng: KT, HT và ĐT, VHXH
- Trưởng khối 17;
- Lưu: HDBT.

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG



KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Lượng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, thuộc dự án “Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ” sử dụng vốn vay của Cơ quan Phát triển Pháp

Đơn vị: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai theo Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND phường Hoàng Mai

Hôm nay, ngày 13 tháng 7 năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Lê Công Chức

Nhân khẩu:

4

Địa chỉ: Khối 19, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

- | | |
|--------------------------|--|
| 1 Bà: Nguyễn Thị Mai | Phó chủ tịch UBND thị xã, Chủ tịch Hội đồng; |
| 2 Ông: Vũ Xuân Lượng | Trưởng phòng KT, HT & ĐT. Thành viên; |
| 3 Ông: Lê Đình Sỹ | Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT. Thành viên; |
| 4 Ông: Nguyễn Trọng Tài | Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT. Thành viên; |
| 5 Ông: Nguyễn Hoàng Sơn | Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT. Thành viên; |
| 6 Bà: Phan Thị Ngọc Thùy | Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT. Thành viên; |
| 7 Bà: Đậu Thị Thanh Hiền | Cán bộ hội đồng, thành viên Hội đồng; |

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 31/2026-QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

Căn cứ Công văn số 11344/UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác để thực hiện một số dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Công văn số 1112/UBND ngày 22/6/2026 của UBND phường Hoàng Mai về việc hỗ trợ khác trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn phường Hoàng Mai;

Công văn số 465/KTHTĐT ngày 14/5/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Căn cứ báo cáo số 4448/BC-STC ngày 02/6/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 5/2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ trích đo số 691/2021/BĐĐC/VPĐK do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Nghệ An lập và được Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An phê duyệt ngày 18/11/2021

Căn cứ vào biên bản kiểm tra, kiểm kê hiện trạng và các chế độ bồi thường, hỗ trợ hiện tại; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI: tài sản trên thửa 83

Cộng:		0,0	0
--------------	--	------------	----------

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc				971.407.000
1	Nhà ở gia đình 1 tầng mái bằng BTCT không có khu vệ sinh trong nhà, nền lát gạch liên doanh, sơn tường, cửa gỗ có khuôn. Nhà xây khung chịu lực, tường xây gạch 6 lỗ. Mái BTCT không lợp mái $S=8,9*12+2,1*5,5$, $H=4,5$ (hệ số chiều cao nhà $K=1,12$), phần thân nhà 88%	m2XD	118,4	4.735.000	552.318.000
-	Tường ốp gạch liên doanh $S=(1+1,8+1+4,1)*4,2$	m2	33,18	304.000	10.087.000
-	Khấu trừ sơn tường $S=(1+1,8+1+4,1)*4,2$	m2	33,18	-57.000	-1.891.000
-	Ri tường Ốp gạch liên doanh $S=(5,5+4,8+4,8+0,9+0,8+1,6+3,3+3,3+4,6+1,5+2,3)*0,9$	m2	30,06	304.000	9.138.000
-	Rui chông gỗ nhóm 4,5 $S=(5,2*7,3)*1,2*1/2$	m2	22,776	450.000	10.249.000
-	Khuôn cửa gỗ nhóm 5 loại 60*180mm, $S=(1,9+2,3)*2+0,5*2+(3+0,9)*2+0,5+((1,3+3)*2+0,5)*2$	md	35,9	250.000	8.975.000
-	Nẹp cửa gỗ Dổi $md=((1,9+2,3)*2+(3+3+0,9)+(1,3+3+3)+(1,3+3+3))*2$	md	59,8	40.000	2.392.000
-	Lan can cầu thang inox 1 trụ chính $S=7,3*0,8$	md	7,3	770.000	5.621.000
-	Cầu thang lát đá hoa cà $S=(9,2+2)*1$	m2	11,2	699.000	7.829.000
-	Lan can hành lang inox 1 trụ chính $S=3,7*1+1,3*1,3$	md	5	770.000	3.850.000
-	Gác lửng bằng BTCT $S=3,7*4,6$	m2 sàn	17,02	1.254.000	21.343.000
-	Diện tích lát gạch gác lửng $S=3,7*4,6$	m2	17,02	302.000	5.140.000
-	Tum thang xây gạch chỉ 110, mái tôn tráng kẽm $S=4*2,5$	m2XD	10	1.645.000	16.450.000
-	khấu trừ chênh lệch giá giữa mái bê tông và mái lợp ngói $S=5,2*7,3$	m2XD	37,96	-1.315.000	-49.917.000

-	Bậc tam cấp ốp đá hoa cà $S=(0,4+0,15)*3*6,7$	m2	11,055	699.000	7.727.000
-	Móng nhà bằng đá hộp $V=(0,4+0,8)*1,8/2*(9,8*2+7,9*2+6,7+5,3+12*2)$	m3	77,112	1.296.000	99.937.000
-	Giằng móng bằng BTCT tiết diện 30*40 $md=9,8*2+7,9*2+6,7+5,3+12*2$	md	71,4	529.000	37.771.000
2	Mái tôn tráng kẽm không tường bao $S=7*5,5+3,1*6,5+8,9*5,4$	m2	106,71	375.000	40.016.000
3	Sân nền BT đá dăm dày 10cm $S=3,7*11,5+2,7*17$	m2	88,45	134.000	11.852.000
4	Trụ công lõi BTCT ốp xung quanh gạch chỉ, sơn 4 mặt (có phao chỉ) TD 50x50, h=3m, 2 trụ	md	6	1.317.000	7.902.000
-	Sơn 4 mặt	m3	12	57.000	684.000
-	BT sàn mái dày 12cm $S=0,9*3,9$	m2	3,51	660.000	2.317.000
-	Trát gờ chỉ $md=(3*2*4*2)+0,5*4*2$	md	52	45.000	2.340.000
5	Tường xây tấp lô nằm không da trát $S=(11,5+17+17+3,5+2)*0,6$	m2	30,6	182.000	5.569.000
-	Móng đá hộp $V=(11,5+17+17+3,5+2)*0,3*0,4$	m3	6,12	1.296.000	7.932.000
6	Bê chứa nước xây tấp lô có nắp dầy BTCT dày 10cm	m3	15,2	1.401.000	21.295.000
7	Sân nền lát gạch liên doanh $S=5,8*1,5$	m2	8,7	302.000	2.627.000
8	Nhà tắm xây tường gạch tấp lô, tường quét vôi ve, mái lợp ngói phibro xi măng $S=1,5*1,8$	m2XD	2,7	5.670.000	15.309.000
8	Nhà bếp tường xây gạch chỉ 110, mái lợp ngói, nền láng vữa xi măng, tường quét vôi ve, chiều cao móng <1m. $S=5,8*2,3$. h=1,7 (hệ số chiều cao nhà K=0,91)	m2XD	13,3	2.900.000	35.204.000
9	Cửa cổng khung ống nước lưới B40 $S=1,1*1,7$	m2	1,87	495.000	926.000
10	Chuồng trại chăn nuôi làm bằng vật liệu khó cháy, nền láng vữa xi măng, đã bao gồm BT lót nền và móng tường. Tường xây tấp lô, da trát 2 mặt, mái lợp ngói $S=5*3,3$, H=2 (hệ số K=0,91) Tường bao che bằng tấp lô (hệ số K=0,92)	m2XD	16,5	1.495.000	20.652.000

-	Sân nền BT đá dăm dày 10cm S=3,5*5,5	m2	19,25	134.000	2.580.000
11	Tường xây tấp lô nghiêng không trát S=0,5*1,7+12,8*0,6+(3+5)*2+5,5*1,7	m2	33,88	143.000	4.845.000
-	Móng xây đá hộc V=(0,5+12,8+8+5,7)*0,3*0,4	m2	3,24	1.296.000	4.199.000
12	Lưới B40 khung sắt S=8,4*1,5	m2	12,6	220.000	2.772.000
13	Giếng khoan đất cấp 3 sâu 30m, 1 cái	md	30	271.000	8.130.000
14	Giếng khơi thùng có ghép thành đá bên trong ĐK 1,1m sâu 6,5	m sâu	6,5	2.062.000	13.403.000
15	Đường ống nước bằng nhựa Đk 27 md=30	md	30	26.000	780.000
16	Bể phốt thành bể xây gạch có nắp dầy V=5*1*1,2	m3	6	1.975.000	11.850.000
17	Đường ống nước bằng nhựa ĐK 34 md=28	md	28	43.000	1.204.000
B	Cây cối, hoa màu:				12.193.000
1	Ổi thu hoạch	cây	6	300.000	1.800.000
2	Na thu hoạch	cây	8	400.000	3.200.000
3	Đu đủ thu hoạch	cây	2	50.000	100.000
4	Đinh lăng trồng từ 3-5 năm	m2	7	19.000	133.000
5	Thanh long chưa thu hoạch	cây	28	50.000	1.400.000
6	Mít chưa thu hoạch ĐK 5-8cm	cây	5	250.000	1.250.000
7	Bưởi thu hoạch	cây	4	450.000	1.800.000
8	Hòe thu hoạch > 5 năm	cây	1	200.000	200.000
9	Nhãn thu hoạch	cây	1	500.000	500.000
10	Cây xanh bóng mát ĐK 10-20	cây	1	100.000	100.000
11	Xoài thu hoạch	cây	1	600.000	600.000
12	Nhãn chưa thu hoạch ĐK	cây	3	270.000	810.000
13	Chanh thu hoạch	cây	1	300.000	300.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	Tiền đất		0
B	Tài sản trên đất		
1	Vật kiến trúc		971.407.000
2	Cây cối, hoa màu		12.193.000
	Tổng cộng:		983.600.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ:

35.000.000

1. Hỗ trợ di chuyển trong phạm vi trên 1km đến 20km

5.000.000

2. Hỗ trợ thuê nhà đối với trường hợp tái định cư tại chỗ bằng đất ở

6 tháng x 5.000.000 đồng = 30.000.000

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 1.018.600.000

Bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười tám triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN
DỰ ÁN CẢI THIỆN CƠ SỞ Hạ TẦNG ĐÔ THỊ HOÀNG MAI**



Nguyễn Hoàng Sơn

Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT



Đâu Thị Thanh Hiền

Cán bộ HĐ GPMB



Lê Đình Sỹ

Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT



**Phan Thị
Ngọc Thuý**

Chuyên viên
phòng KT,
HT & ĐT



Nguyễn Trọng Tài

Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT



Vũ Xuân Lượng

Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC



Nguyễn Thị Mai

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, thuộc dự án “Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ” sử dụng vốn vay của Cơ quan Phát triển Pháp

Đơn vị: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai theo Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND phường Hoàng Mai

Hôm nay, ngày 13 tháng 7 năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Lê Công Hùng

Nhân khẩu:

4

Địa chỉ: Khôi 19, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

- | | |
|--------------------------|--|
| 1 Bà: Nguyễn Thị Mai | Phó chủ tịch UBND thị xã, Chủ tịch Hội đồng; |
| 2 Ông: Vũ Xuân Lượng | Trưởng phòng KT, HT & ĐT. Thành viên; |
| 3 Ông: Lê Đình Sỹ | Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT. Thành viên; |
| 4 Ông: Nguyễn Trọng Tài | Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT. Thành viên; |
| 5 Ông: Nguyễn Hoàng Sơn | Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT. Thành viên; |
| 6 Bà: Phan Thị Ngọc Thùy | Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT. Thành viên; |
| 7 Bà: Đậu Thị Thanh Hiền | Cán bộ hội đồng, thành viên Hội đồng; |

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 31/2026-QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

Căn cứ Công văn số 11344/UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác để thực hiện một số dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Công văn số 1112/UBND ngày 22/6/2026 của UBND phường Hoàng Mai về việc hỗ trợ khác trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn phường Hoàng Mai;

Công văn số 465/KTHTĐT ngày 14/5/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Căn cứ báo cáo số 4448/BC-STC ngày 02/6/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 5/2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ trích đo số 691/2021/BĐĐC/VPĐK do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Nghệ An lập và được Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An phê duyệt ngày 18/11/2021

Căn cứ vào biên bản kiểm tra, kiểm kê hiện trạng và các chế độ bồi thường, hỗ trợ hiện tại; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	Đất ở, tờ bản đồ số 20	83	139,2	2.000.000	278.400.000
2	Đất nông nghiệp cùng thửa đất ở tờ BĐDC 20	83	160,6	73.000	11.724.000
	Cộng:		299,8		290.124.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc				0
B	Cây cối, hoa màu:				0

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	Tiền đất		290.124.000
B	Tài sản trên đất		
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu		0
	Tổng cộng:		290.124.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 154.738.000

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

160,6 m2 x 73.000 x 2 = 23.448.000

2. Hỗ trợ ổn định đời sống (Tỷ lệ thu hồi: 17,1 %)

4 khẩu x 4 tháng x 30 x 15.000 = 7.200.000

Hỗ trợ khác đất nông nghiệp cùng thửa đất ở nhưng không được công nhận là đất ở (Theo Công văn số 11344/UBND ngày 19/12/2024, Quyết định 31 ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Nghệ An, Công văn số 1112/UBND ngày 22/6/2026 của UBND phường Hoàng Mai)

160,60 m2 x 50% x (2.000.000-73.000)-7.200.000-23.448.000 =

124.090.000

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:

444.862.000

Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng chẵn.

V. Ý KIẾN HỘI GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN
DỰ ÁN CẢI THIỆN CƠ SỞ HẠ TẦNG ĐÔ THỊ HOÀNG MAI**



Nguyễn Hoàng Sơn

Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT



Đậu Thị Thanh Hiền

Cán bộ HD GPMB



Lê Đình Sỹ

Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT



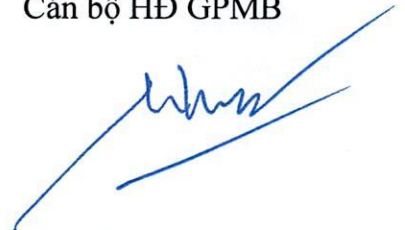
**Phan Thị
Ngọc Thuỳ**

Chuyên viên
phòng KT,
HT & ĐT



Nguyễn Trọng Tài

Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT



Vũ Xuân Lượng

Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC



Nguyễn Thị Mai

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI